

2017

HỒ SƠ NĂNG LỰC Company Profile



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO CTWEL
CTWEL CONSULTING AND TRAINING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô 44H, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
Address: Lot 44H, Quang Minh Industrial zone, Me Linh District, Ha Noi, Vietnam

Tháng 01, 2017
January 2017

NỘI DUNG / CONTENTS

	PAGE No.
GIỚI THIỆU/ INTRODUCTION	3
NĂNG LỰC CTWEL/ CAPACITY OF CONSULTING AND TRAINING IN WELDING FIELD	4
PHỤ LỤC I: HỒ SƠ NHÂN LỰC/ APPENDIX 1: HUMAN RESOURCE	5
PHỤ LỤC II: ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG/ APPENDIX 2: CLIENTS AND PARTNERS	8
PHỤ LỤC III: HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG/ APPENDIX 3: PICTURES OF CTWEL S' ACTIVITIES	11
PHỤ LỤC IV: HỒ SƠ THAM KHẢO/ APPENDIX 4: REFERENCE AND QUALIFICATIONS	15
CHỨNG NHẬN TRUNG TÂM ĐÁNH GIÁ ỦY QUYỀN AWS/ AWS ATF CERTIFICATE	16
YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ ĐỘC LẬP/ THIRD PARTY APPROVAL REQUEST	17
CHỨNG NHẬN ISO 9001-2008/ ISO 9001-2008 CERTIFICATE	18
THƯ GIỚI THIỆU CỦA AWS CHÂU Á/ LETTER OF APPOINTMENT (AWS ASIA Ltd)	19
HỢP TÁC AWS-CTWEL/ AWS & CTWEL PARTNERSHIP	20
CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ/ PROFESSIONAL SKILL CERTIFICATES	21
PHỤ LỤC V: THIẾT BỊ ĐÀO TẠO / APPENDIX 5: TRAINING EQUIPMENTS LIST	24
PHỤ LỤC VI: THIẾT BỊ KIỂM TRA/ APPENDIX 6: INSPECTION TOOLS AND GAUGES	26

GIỚI THIỆU

INTRODUCTION

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo CTWEL được thành lập tháng 8/2009 với ngành nghề chính là dịch vụ Tư vấn và Đào tạo nhân lực trong lĩnh vực Hàn, có trụ sở Lô 44H, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội. CTWEL hội tụ những thành viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực Hàn, bao gồm:

CTWEL Consulting and Training joint stock company was established in August 2009, having headquarter at Lot 44H, Quang Minh Industrial zone, Ha Noi – Vietnam. We are a team of the most professional, the most experienced and the best welding experts for consulting and training services in welding field:

- ✓ Các kỹ sư hàn giàu kinh nghiệm đã tham gia thi công tại các dự án Xây Lắp lớn trong và ngoài nước, theo tiêu chuẩn quốc tế.

- ✓ A team of the most experienced engineers who have worked in international standard projects, domestic and overseas.



- ✓ Đội ngũ các thanh tra, giám sát Hàn trình độ cao được đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế (Mỹ - CWI/CWS, Anh - CSWIP 3.x, Viện Hàn thế giới - IWE/IWI...), luôn sẵn sàng hỗ trợ và tham gia cung cấp nhân lực cho các đối tác, dự án.

- ✓ A team of internationally qualified Welding Inspectors, Welding Supervisors (AWS - CWI/CWS, TWI - CSWIP 3.x, IIW - IWE/IWI...). Our permanent welding inspectors & supervisors are available and always ready for labor supply to all partners and projects.



- ✓ Các giáo sư, tiến sĩ Hàn tốt nghiệp ở các trường đào tạo danh tiếng trên thế giới.

- ✓ A team of Welding Professors, Doctors, who graduated from world-famous welding academies.



- ✓ Các giáo viên dạy thực hành Hàn giàu kinh nghiệm, từng có nhiều năm làm việc ở các doanh nghiệp Xây-Lắp, đồng thời chỉ huy một đội hàn TITAN chuyên thực hiện các công việc hàn sửa chữa - phục hồi, hàn hợp kim và các công việc hàn khó khăn.

- ✓ A group of skillful trainers who had long time experience of working in construction companies, leading a TITAN welding team who specializes in repair - refurbishment welding as well as alloy and non-ferrous welding works.

Hãy đến với CTWEL để được thỏa mãn mọi yêu cầu về lĩnh vực Hàn và liên quan đến Hàn, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

Come to CTWEL to have the best solution for any troubles and issues in relating to welding field. Please contact us at:

Lô 44H, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
ĐT: 04.3557 8563 Fax: 04.3762 1212
Website: CTWEL.com E-Mail: info@CTWEL.com

Lot 44H, Quang Minh IZ, Me Linh District, Ha Noi
Tel: 04.3557 8563 Fax: 04.3762 1212
Website: CTWEL.com E-Mail: info@CTWEL.com

NĂNG LỰC CTWEL

CTWEL là trung tâm Sát hạch - Cấp chứng chỉ thợ Hàn được ủy quyền của Hiệp hội Hàn Mỹ từ năm 2011 (AWS ATF - số 111109).

CTWEL thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, kiến thức cho các học viên có nhu cầu nâng cao kỹ năng tay nghề Hàn hoặc thi chứng chỉ của Hiệp hội Hàn Mỹ AWS. Các chương trình đào tạo của CTWEL được xây dựng theo các tiêu chuẩn Hàn quốc tế.

I. Các chương trình đào tạo

1. Đào tạo thợ Hàn
 - ✓ Tất cả các tư thế: 1G-6G/6GR.
 - ✓ Tất cả các phương pháp Hàn: SMAW, GTAW, GMAW, FCAW, SAW, OFW.
 - ✓ Tất cả các loại vật liệu: Thép các bon, Thép hợp kim, Thép không gỉ, Nhôm, Đồng ...
2. Đào tạo đại diện bán hàng Hàn (Certified Welding Sales Representative - CWSR).
3. Đào tạo giám sát Hàn (Certified Welding Supervisor - CWS).
4. Đào tạo sư phạm Hàn (Certified Welding Educator - CWE).
5. Đào tạo thanh tra Hàn (Certified Welding Inspector - CWI).
6. Đào tạo kỹ sư Hàn (Certified Welding Engineer - CWEng).
7. Đào tạo kỹ thuật viên Hàn điện trở, Hàn robot.
8. Đào tạo Kỹ thuật viên NDT (NDT Personnel).
9. Tiếng Anh trong nghề Hàn.

II. Tư vấn lĩnh vực Hàn

1. Tư vấn Hàn đắp và phun phủ phục hồi.
2. Tư vấn thiết lập quy trình Hàn.
3. Tư vấn xây dựng Cơ sở sát hạch tay nghề thợ Hàn ủy quyền của Hiệp hội Hàn Mỹ (AWS Accredited Test Facility - ATF).
4. Tư vấn xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng Hàn ISO 3834; ASME Stamps, AWS Certified Welding Fabricator.
5. Tư vấn chuyển giao công nghệ Hàn.

III. Kiểm tra, Cấp chứng chỉ thợ Hàn

Kiểm tra, đánh giá và cấp chứng chỉ theo các tiêu chuẩn: ASME IX, AWS D1.1, API 1104, EN 287-1, ISO 9606-1...

Kiểm tra kỹ năng thợ Hàn tại Trung tâm ATF của CTWEL và cấp chứng chỉ thợ hàn bởi Hiệp hội Hàn Mỹ AWS.

IV. Hỗ trợ, cung ứng nhân lực ngành Hàn

Nguồn nhân lực ổn định, chất lượng cao bao gồm các thanh tra hàn, tổ trưởng hàn đã được cung cấp cho các dự án lớn tại Việt nam và luôn được đánh giá cao

CAPACITY OF CONSULTING AND TRAINING IN WELDING FIELD

CTWEL, an Accredited Test Facility for welder qualification, certified by AWS since 2011 - ATF Center no. 111109.

CTWEL regularly organizes training courses for basic skills or upgrade levels of welders or for AWS certification. The training programs are developed in accordance with International Welding Standards.

I. Training programs

1. Welder training programs
 - ✓ For all positions: 1G - 6G/6GR
 - ✓ For all welding processes: SMAW, GTAW, GMAW, FCAW, SAW, and OFW.
 - ✓ For all materials: Carbon steels, Alloy steels, Stainless steels, Aluminum, Copper ...
2. Training courses for welding sales representatives (Certified Welding Sales Representative - CWSR).
3. Training courses for welding supervisors (Certified Welding Supervisor - CWS).
4. Training courses for welding educators (Certified Welding Educator - CWE).
5. Training courses for welding inspectors (Certified Welding Inspector - CWI).
6. Training courses for welding engineers (Certified Welding Engineer - CWEng).
7. Training courses for Resistance Welding Technicians, Robotic arc welding Personnel.
8. Training courses for NDT Personnel
9. Training courses for English language in welding.

II. Consulting in welding field

1. Consulting for hard facing and spraying.
2. Consulting for qualification of Welding Procedure Specification.
3. Consulting for qualification and certification for AWS Accredited Test Facility (AWS ATF).
4. Consulting for developing Welding Quality Control systems in compliance with ISO 3834, ASME stamps, AWS Certified Welding Fabricator.
5. Consulting for welding technology transfer.

III. Qualification Test and Certification for Welders

Qualification and Certification for welders in compliance with ASME IX, AWS D1.1, API 1104, EN 287-1 or ISO 9606-1 requirements...

Welder Qualification Test at CTWEL - ATF Center and Certificated by AWS.

IV. Manpower supply for Welding and QC jobs

Our permanent Welding inspectors, supervisors and foremen have been dispatching to projects in Vietnam with the most professional working manner.

PHỤ LỤC I: HỒ SƠ NHÂN LỰC
APPENDIX 1: HUMAN RESOURCE

HỌ - TÊN Full Name	BẰNG CẤP - CHỨNG CHỈ Degrees & Certificates	KINH NGHIỆM Experience
Lê Huy Cẩm	- Tốt nghiệp đại học Voroshilovgrad Machinerybuilding Institute - Ukraine, chuyên ngành Công nghệ và Thiết bị Hàn. - Graduated from Voroshilovgrad Machinery Institute - Ukraine, of Welding engineering and equipment.	- Đồng sáng lập công ty Cổ phần tư vấn và đào tạo CTWEL. - Kỹ sư Hàn hoặc / Kiểm soát viên chất lượng Hàn tại: ✓ 1984 - 1989: Dự án Thủy điện Hòa Bình ✓ 1992 - 1993: Dự án Thủy điện Thác Mơ ✓ 1998 - 1999: Dự án Nhiệt điện Phả Lại II. - Co-founder of CTWEL Consulting and Training JSC. - Welding engineer / welding QC inspector at: ✓ 1984 - 1989: Hoa Binh hydropower project. ✓ 1992 - 1993: Thac Mo hydropower project. ✓ 1998 - 1999: Pha Lai II Coal Power project.
Nguyễn Xuân Hải	- Kỹ sư Hàn - ĐH Bách Khoa HN. - Thanh tra Hàn Hiệp hội Hàn Mỹ (chứng chỉ CWI số 10051721). - Thanh tra Hàn TWI – Anh (CSWIP 3.1). - Chứng chỉ bậc 3 kiểm tra không phá huỷ RT/UT (PO-150 Pháp), bậc 2 RT/UT (Talon NDT - Anh). - Chứng chỉ Đánh giá viên trưởng ISO-9001 (BVQI). - Welding engineer graduated from Hanoi University of Technology. - AWS Certified Welding Inspector (CWI no. 10051721). - TWI CSWIP3.1 Welding Inspector. - Certificates of RT/UT Level 3 by PO-150 France, RT/UT level 2 by Talon NDT - UK. - Certificate of ISO-9001 lead auditor by BVQI.	- Đồng sáng lập công ty Cổ phần tư vấn và đào tạo CTWEL. - Nhiều kinh nghiệm làm kiểm soát chất lượng Hàn tại nhiều dự án trong và ngoài nước như: Dự án Nhà máy cán thép Phú Mỹ, dự án Lọc dầu Dung quất, dự án Nhiệt điện Mạo Khê, Tư vấn & Giám sát cho ERICSSON dự án kết cấu thép trạm thu phát sóng viễn thông... - Co-founder of CTWEL Consulting and Training JSC. - Experienced of Welding QC Inspector for many projects in Vietnam and overseas such as: Phu My steel manufacture project, Dung quat refinery project, Mao Khe Coal Power project, Consulting and Supervision for ERICSSON in fabrication & installation of steel structure of transceiver towers.
Hoàng Văn Nhuận	- Kỹ sư Hàn - ĐH Bách Khoa HN. - Thanh tra Hàn Hiệp hội Hàn Mỹ (chứng chỉ CWI số 14092851). - Welding engineer graduated from Hanoi University of Technology. - AWS Certified Welding Inspector (CWI no. 14092851).	- Thanh tra hàn tại các dự án của tập đoàn dầu khí Oil State. - Thanh tra hàn tại dự án Lọc dầu Nghi Sơn (2015-2016). - Thanh tra Hàn tại dự án HSGP+SSSP của DONGYANG P&F (2013). - Giám sát chất lượng Hàn dự án cải tạo Nhà máy Mía Đường Cao Bằng (2012). - Welding inspector at projects by Oil State group. - Welding inspector at NSRP Project (2015-2016). - Welding inspector at HSSP+SSSP project for DONGYANG P&F (2013). - Welding Quality Controller for Cao Bang Sugar Factory refurbishment project (2012).
Nguyễn Văn Lập	- Kỹ sư Hàn - Đại học Bách Khoa Hà nội. - Chứng chỉ bậc 2 RT. - Welding engineer graduated from Hanoi University of Technology. - RT level II	- Giám sát chất lượng Hàn dự án AUMUND của Đức tại nhà máy Lilama 3.3 (2011). - Kiểm soát chất lượng Hàn tại Dự án HSGP+SSSP cho DONGYANG P&F (2012). - Welding QC inspector for AUMUND project at LILAMA 3.3 factory (2011). - Welding QC inspector for HSSP+SSSP project for DONGYANG P&F (2012).

Hán Lê Duy	- Kỹ sư Hàn - ĐH Bách Khoa HN. - Thanh tra Hàn quốc tế (Số VN-SL-Hanoi-1178-111226-008-IIW). - Thanh tra Hàn Hiệp hội Hàn Mỹ (chứng chỉ CWI số 15080521). - Welding engineer graduated from Hanoi University of Technology. - International Welding Inspector (VN-SL-HN-1178-111226-008-IIW) - AWS Certified Welding Inspector (CWI no. 15080521).	- Giảng viên trường đại học bách khoa Hà Nội (bộ môn Hàn & Công nghệ kim loại). - Lecturer of Hanoi University of Science and Technology (Dept. of Welding Engineering and metal Technology)
Đỗ Vinh Quang	- Kỹ sư Hàn - ĐH Bách Khoa HN. - Kỹ sư hàn liên đoàn hàn Canada (CWB) - Thanh tra Hàn Hiệp hội Hàn Mỹ (chứng chỉ CWI Số 14092861). - Graduated from Ha Noi University of Technology – Metal and Welding Technology Major. - Certified Welding Engineer by Canadian Welding Bureau. - AWS Certified Welding Inspector (CWI no. 14092861).	- CTWEL – bộ phận Đánh giá từ năm 2013. - Kỹ sư liên đoàn hàn Canada cho LISEMCO chứng nhận hệ thống CSA W47.1. - Kỹ sư hàn / Thanh tra hàn tại Thang Long steel construction Co., Ltd (2011 – 2012). - Kỹ sư hàn / Thanh tra hàn tại PTSC M&C (2009 – 2011): - CTWEL qualification section from 2013. - CWB welding engineer for Lisemco for CSA W47.1 Certification. - Welding engineer / Welding inspector at Thing Long steel construction Co., Ltd (2011 – 2012). - Welding engineer / Welding inspector at Petroleum Technical Services Corporation - PTSC M&C (2009 – 2011):
Dư Đình Toàn	- Kỹ sư Hàn - Đại học Bách Khoa Hà nội. - Thanh tra Hàn Hiệp hội Hàn Mỹ (chứng chỉ CWI Số 16042391). - Welding engineer graduated from Hanoi University of Technology. - AWS Certified Welding Inspector (CWI no. 16042391).	- CTWEL – bộ phận Đánh giá từ năm 2013. - Thanh tra hàn tại dự án Lọc dầu Nghi sơn – Trung tâm đánh giá cấp chứng chỉ thợ hàn JGCS (2014-2015). - LILAMA 10 JSC - Thanh tra hàn tại dự án Nhiệt điện Mông Dương 1. - CTWEL qualification section from 2013. - Welding inspector at NSRP project – JGCS Welder qualification Center (2014 – 2015). - LILAMA 10 JSC - Welding QC inspector at Mong Duong 1 Thermal power plant.
Tran Viet Anh	- Kỹ sư Hàn - ĐH Bách Khoa HN. - Thanh tra Hàn Hiệp hội Hàn Mỹ (chứng chỉ CWI số 15080541). - Welding engineer graduated from Hanoi University of Technology. - AWS Certified Welding Inspector (CWI No. 15080541).	- CTWEL – bộ phận Đánh giá từ năm 2014. - Kỹ sư Thiết bị Hàn tại Weldtec (2013 – 2014) - Thanh tra hàn tại Alpha-ECC (2011 - 2013). - Thanh tra hàn tại dự án Lọc dầu Nghi sơn – Trung tâm đánh giá cấp chứng chỉ thợ hàn JGCS (2015-2016). - CTWEL qualification section from 2014. - Welding equipment engineer at Weldtec (2013 – 2014). - Welding QC inspector at Alpha-ECC (2011 to 2013). - Welding inspector at NSRP project – JGCS Welder qualification Center (2015 – 2016).
Nguyễn Bá Sơn	- Kỹ sư Hàn - ĐH Bách Khoa HN. - Thanh tra Hàn Hiệp hội Hàn Mỹ (chứng chỉ CWI số 15080531). - Welding engineer graduated from Hanoi University of Technology. - AWS Certified Welding Inspector (AWS CWI No. 15080531).	- CTWEL – bộ phận Đánh giá từ năm 2015. - Thanh tra hàn tại dự án Lọc dầu Nghi sơn – Trung tâm đánh giá cấp chứng chỉ thợ hàn JGCS (2015-2016). - LILAMA 18 JSC - Thanh tra hàn tại dự án Nhiệt điện Mông Dương 1 (2013 – 2015). - CTWEL qualification section from 2015. - Welding inspector at NSRP project – JGCS Welder qualification Center (2015 – 2016). - Welding inspector at LILAMA 18 JSC - Mong Duong 1 thermal Plant Project (2013 – 2015)

Nguyễn Đức Thành	- Kỹ sư Hàn - ĐH Bách Khoa HN. - Thanh tra hàn CTWEL-CWI - Welding engineer graduated from Hanoi University of Technology. - Certified Welding Inspector by CTWEL	- CTWEL – bộ phận Đánh giá từ năm 2015. - Kỹ sư hàn tại công ty Kyoei Việt Nam (2010 – 2015). - CTWEL qualification section from 2015. - Welding Engineer at Kyoei Vietnam (2010 – 2015).
Lê Xuân Tuyên	- Giáo viên dạy thực hành Hàn. - Trainer for welding practical skill.	- Thợ hàn ống thi công dự án Nhiệt điện Cao Ngạn - 2005. - Thợ hàn thi công dự án CEC dẫn làm mát bằng nước của nhà máy cán thép PSV - 2008. - 7 năm kinh nghiệm Đào tạo thực hành kỹ năng nghề Hàn. - 5 năm Kinh nghiệm hàn gang, hàn sửa chữa phục hồi. - Pipe welder at Cao Ngan Coal Power Plant project - 2005. - Welder at CEC cooling system project for PSV - 2008. - 7 year experience in practical skill training for welders. - 5 year experience in repair welding of Cast-iron.
Trần Trường	- Giáo viên dạy thực hành Hàn. - Chứng chỉ thợ Hàn 6G CTWEL. - Trainer for welder practical skill. - 6G Certified Welder CTWEL	- 13 năm kinh nghiệm thợ hàn. - 3 năm kinh nghiệm Đào tạo thực hành kỹ năng nghề Hàn. - 13 year experience as the welder. - 3 year experience in practical skill training for welders.
Trần Văn Ruy	- Giáo viên dạy thực hành Hàn. - Chứng chỉ thợ Hàn 6G CTWEL. - Trainer for welder practical skill. - 6G Certified Welder CTWEL	- 3 năm kinh nghiệm thợ hàn tại Lilama. - 3 năm kinh nghiệm Đào tạo thực hành kỹ năng nghề Hàn. - 3 year experience as the welder of LILAMA. - 3 year experience in practical skill training for welders.

PHỤ LỤC II: ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG
APPENDIX 2: CLIENTS AND PARTNERS

TT NO	ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG TRUYỀN THÔNG CLIENTS AND PARTNERS	THỜI GIAN THỰC HIỆN CONTRACT YEAR
38	Marubeni Heavy Equipment	2016
37	GE Renewable Energy Hai Phong	2016
36	JFE Steel Corporation	2016
35	JGCS Consortium	2014-2016
34	Taikisha Vietnam Engineering Inc	2013-2016
33	Tổng công ty cơ điện xây dựng Agrimeco Co.	2015-2016
32	Công ty TNHH thông tin M3 – tập đoàn viễn thông quân đội Viettel M3 Co., Ltd.	2015-2016
31	Công ty Fujikin Việt Nam Fujikin Bac Ninh Co.,	2015-2016
30	Công ty TNHH MTV Đóng và sửa chữa tàu Hải Sơn. Hai Son Shipbuilding and Repairing Co., Ltd.	2012-2016
29	Công ty TNHH Nhà thép PEB PEB Steel Ltd., Co.	2016
28	Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh LICOGI CKDA.,JSC	2016
27	Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Petrolimex Petrolimex Construction No.3 JSC., Co.	2016
26	Trường Trung cấp nghề số 1 TP Thanh Hóa Vocational school No.1 Thanh Hoa	2015
25	Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên tỉnh Quảng Bình The youth employment service center of Quang Binh Province – Vietnam	2015
24	Công ty TNHH CNN DOOSAN Hải Phòng Việt Nam – DVH DOOSAN Heavy Industries Co., Ltd	2014 - 2015
23	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình Sao Mai - Bến Đình Petroleum Investment Joint Stock Company	2014 - 2015
22	S-Tank Engineering Co., Ltd.	2014-2015
21	Công ty TNHH Cung Ứng và Thương Mại Quốc Tế Sao Việt Sao Viet International commercial and human resources supplying Co., Ltd.	2014
20	Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí Đông Á. Dong A Petro construction JSC.	2014
19	Công ty Cổ phần PTSC Thanh Hóa PTSC Thanh Hoa JSC.	2014

18	Công ty TNHH ABB - Việt nam. ABB Co., Ltd - Vietnam.	2012-2014
17	Chosuk Construction & Development Co., LTD	2014
16	Fico – Corea Construction Joint Venture Co., LTD	2014
15	Samku Engineering &Construction Co., LTD	2014
14	Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON FECON Foundation Engineering & Underground Construction JSC.	2010-2014
13	Trường trung cấp nghề số 13 – BQP Vocational Training School No.13 – Ministry of Defense	2013-2014
12	Công ty Cổ phần LIEMCO LIEMCO Joint Stock Company	2013-2014
11	Công ty Cổ phần công nghiệp nặng Alpha. Alpha Heavy Industry JSC	2012-2013
10	Công ty Cổ phần LILAMA 10 LILAMA 10 Joint Stock Company	2013
9	Dong Yang P&F Co., Ltd.	2012 - 2013
8	Ban Phuc Nickel Mines Co., Ltd.	2012
7	Công ty Cổ phần Xây dựng, Dịch vụ và Hợp tác lao động. TIC-OLECO.	2012
6	Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng. Cao Bang Sugar JSC.	2011 - 2012
5	Công ty TNHH Welding Alloys Vietnam Vietnam Welding Alloy Co., Ltd.	2011
4	Công ty TNHH CTSHV - Mỹ CTSHV Co., Ltd	2011
3	Công ty Cổ phần LILAMA 18 LILAMA 18., JSC	2011
2	Công ty Cổ phần cơ khí Vina Nha Trang. Vina Nha Trang Engineering JSC.	2009 - 2010
1	Ericsson Vietnam Co., Ltd.	2009

PHỤ LỤC II: ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG
APPENDIX 2: CLIENTS AND PARTNERS



American Welding Society®
INTERNATIONAL AGENT



Power and productivity
for a better world™



PHỤ LỤC III: HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG APPENDIX 3: PICTURES OF CTWEL S' ACTIVITIES



Thi thợ Hàn 6G xuất khẩu lao động tại CTWEL
Qualification Test for 6G welders for export
business at CTWEL Welding Centre



CTWEL đào tạo Thanh tra Hàn cho Vietsovpetro
Training course by CTWEL for Welding
Inspectors for Vietsovpetro



CTWEL đào tạo thợ Hàn 3G
Training for plate welders at CTWEL



CTWEL hợp tác với CTSI - đại diện của AWS
CTWEL in cooperation with CTSI - AWS rep.



Thi sát hạch tay nghề thợ Hàn 6G tại CTWEL
Qualification Test for 6G welders by CTWEL



Hội thảo phần mềm quản lý đóng tàu do CTWEL
và AVEVA tổ chức cho Tổng cục CNQP, Viện
Thiết kế tàu và các nhà máy đóng tàu.
Seminar for application of shipbuilding software
by CTWEL and AVEVA with participation of
Defense Industry General Bureau, Ship Designing
Institute and Shipbuilding Companies.



Tổng kết dự án tư vấn áp dụng ISO-3834 trong doanh nghiệp đóng tàu
Final meeting of project Consulting ISO-3834 for a shipbuilding company



Chứng nhận tham gia khóa đào tạo áp dụng ISO-3834
Certifying by CTWEL for participants of ISO-3834 project



CTWEL tổ chức thi chứng chỉ thanh tra hàn quốc tế AWS CWI
AWS CWI Examination organized by CTWEL



CTWEL tổ chức khóa đào tạo thanh tra hàn quốc tế AWS CWI
AWS CWI Training course by CTWEL in October 2015



CTWEL đánh giá thợ hàn thi công dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP)
CTWEL, Third-party qualification for welders of NSRP Project



Giáo viên hàn CTWEL tại Trung tâm hàn của JGCS
CTWEL Welding Educator on training duty at JGCS Training Center

PHỤ LỤC IV: HỒ SƠ THAM KHẢO

APPENDIX 4: REFERENCE AND QUALIFICATIONS



WELDER PERFORMANCE QUALIFICATION TEST CERTIFICATE
 (According to: Section IX, ASME Boiler and Pressure Vessel Code-2010)
 Certificate No.: **CER_991114**



Welder's name: **NGUYEN VAN HUNG(Mr.)** Identification No.: **272566296**
 Birth day: **1985** Employer: **PTSC M&C Co., Ltd.**
 Date of test: **17 November 2014**

Test Description

Identification of WPS followed: **WPS-P01 Rev. 0**

Specification and type/grade or UNS number of base metal(s): **SA-106 Gr.B to SA-106 Gr.B**

☒ Test Coupon ☐ Production weld
 Thickness: **8.74mm**

Testing Conditions and Qualification Limits

Welding Variables (QW-350)	Actual values	Range qualified
Welding process(es)	GTAW	GTAW
Type (i.e., manual, semi-automatic) used	Manual	Manual
Backing (with/without, metal, weld metal, double-welded, etc.)	Without	With or Without
☐ Plate ☒ Pipe (enter diameter, if pipe or tube)	O.D.: 60.3 mm	O.D. ≥ 25 mm
Base metal P- or S-Number to P- or S-Number	P-No.1 to P-No.1	P-No. 1 through P-No. 15F, P-No.34 and P-No.41 through P-No. 49
Filler metal or electrode specification(s) (SFA) (info only)	SFA 5.18	
Filler metal or electrode classification(s) (info only)	ER70S-6	All F-No.6
Filler metal F-Number(s)	F-No.6	
Consumable insert (GTAW or PAW)	None	None
Filler type (solid/metal or flux cored/powder) (GTAW or PAW)	Solid	Solid
Deposit thickness for each process		
Process 1: GTAW 3 layers minimum ☐ Yes ☒ No	8.74mm	Maximum 17.48 mm
Process 2: - 3 layers minimum ☐ Yes ☒ No	-	-
Position qualified (2G, 6G, 3F, etc.)	6G	All positions
Vertical progression (uphill or downhill)	Uphill	Uphill
Type of fuel gas (OFW)	N/A	N/A
Inert gas backing (GTAW, PAW, GMAW)	Without	With or without
Transfer mode (spray/globular or pulse to short circuit -GMAW)	N/A	N/A
GTAW current type/polarity (AC, DCEP, DCEN)	DCEN	DCEN

Visual Examination of Completed Weld (QW-302.4)

RESULTS Acceptable (Report No.: 141117-1/CTW/VT-DG)

☐ Transverse face and root bends [QW-462.3 (a)]; ☐ Longitudinal bends [QW-462.3 (b)]; ☐ Side bends [QW-462.2]
☐ Pipe bend specimen, corrosion-resistant weld metal overlay [QW-462.5(c)]
☐ Plate bend specimen, corrosion-resistant weld metal overlay [QW-462.5 (d)];
☐ Pipe specimen macro test for fusion [QW-462.5 (b)]; ☐ Plate specimen macro test for fusion [QW-462.5 (e)];

Type	Result	Type	Result	Type	Result
-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-

Alternative radiographic examination results (QW-191) Acceptable (Report No.: RT-WQT-015)
 Fillet weld - Fracture test (QW-181.2) N/A Length and percent of defects: N/A
☐ Fillet welds in plate [QW-462.4(b)]
☐ Fillet welds in pipe [QW-462.4(c)]
 Macro examination (QW-184) N/A Fillet size (in.): N/A Concavity/convexity (in.): N/A
 Other tests N/A
 Film or specimens evaluated by: **NGUYEN MINH THANH** Company: **ALPHA NDT**
 Mechanical tests conducted by: **N/A** Laboratory Test Number: **N/A**

Note: N/A= Not Applicable.

We certify that the statements in this record are correct and that the test coupons were prepared welded and tested in accordance with the requirements of Section IX of the ASME Code.




Date: **26 November 2014** Issued by: **HOANG VAN NHUAN** Date: **26 November 2014** Reviewed by: **IWE, VO VAN PHONG**

CTWEL - Consulting and Training Joint Stock Company / www.ctwel.com / Address: 347Đôi Cạn Str., Ba Đình Dist., Hanoi, Vietnam

Chứng chỉ thợ Hàn, phê duyệt bởi Thanh tra Hàn quốc tế Hoàng Văn Nhuận - CWI 14092851
 Welder certificate issued by by AWS certified welding inspector - CWI no. 14092851 Hoàng Văn Nhuận

Name: Phan Thanh Bang Cert #: 1212127W	ATF Contact Info: CTWEL Consulting and Training JSC 25 A - Le Van Thiem - Thanh Xuan Hanoi 1000, Viet Nam Tel. No. 84-435-578563 Renewals are processed by the ATF.	Place Photo Here																						
AWS Certified Welder Welders, Brazers and Operators																								
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>#</th> <th>Test Date</th> <th>Sup</th> <th>Code</th> <th>Process(es)</th> <th>Gas</th> <th>Filler Metal</th> <th>Base Metal</th> <th>Pos</th> <th>Thickness, Backing or Thickness, Pipe OD & Backing</th> <th>Expires</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>11/11/2012</td> <td>G</td> <td>D1.1</td> <td>FCAW</td> <td>CO2 100%</td> <td>E71T-1C/M</td> <td>A36/SS400</td> <td>3G</td> <td>12 MM</td> <td>6/13/2013</td> </tr> </tbody> </table>	#	Test Date	Sup	Code	Process(es)	Gas	Filler Metal	Base Metal	Pos	Thickness, Backing or Thickness, Pipe OD & Backing	Expires	1	11/11/2012	G	D1.1	FCAW	CO2 100%	E71T-1C/M	A36/SS400	3G	12 MM	6/13/2013	Valid Only If Accompanied by Photo ID This card is the property of AWS and shall be returned on demand. Information relating to identification and certification of the bearer of this card may be verified by calling 1-305-443-9353 or writing: Certification Department of the American Welding Society 8669 Doral Blvd., Doral, Florida 33166 Verify your Certification number at www.aws.org/certification/cw	
#	Test Date	Sup	Code	Process(es)	Gas	Filler Metal	Base Metal	Pos	Thickness, Backing or Thickness, Pipe OD & Backing	Expires														
1	11/11/2012	G	D1.1	FCAW	CO2 100%	E71T-1C/M	A36/SS400	3G	12 MM	6/13/2013														
Name: Vo Ta Hai Cert #: 1212128W	ATF Contact Info: CTWEL Consulting and Training JSC 25 A - Le Van Thiem - Thanh Xuan Hanoi 1000, Viet Nam Tel. No. 84-435-578563 Renewals are processed by the ATF.	Place Photo Here																						
AWS Certified Welder Welders, Brazers and Operators																								
Valid Only If Accompanied by Photo ID This card is the property of AWS and shall be returned on demand.																								

Thợ Hàn kiểm tra tại Trung tâm ATF của CTWEL được hiệp hội Hàn Mỹ cấp thẻ chứng nhận
Qualified Welder by CTWEL ATF has been registered and given a Welder Card by AWS



Chứng nhận ủy quyền của Hiệp hội Hàn Mỹ AWS cho Trung tâm Hàn ATF của CTWEL (số 111109)
Accreditation Certified by AWS for CTWEL ATF Testing Body (no. 111109)

THIRD PARTY APPROVAL REQUEST CTWEL

Document No. : VV31M0-002-A-722

P.O No. :0-6495-PV31M0-002-A
Project Title :NSRP Marine Construction Work - 1
Location :Nghi Son, Thanh Hoa province, Vietnam
Client :JGCS Consortium

NSRP Complex Project (JOB No. : 0-6495-20)									
DOCUMENT CLASS :	☒								
ISSUE PURPOSE :	☒								
RESULT CODE : A, B, R, F ()	A								
NEXT STATUS : FA, FR, FI, FC, AB ()	NA								
RESUBMISSION DATE : ()									
RESPONSIBLE DEPT./PERSON :	Marine) S. NAGAI S. Jagan								
Review Date: ()	24-APR-2014								
A: Approved without Comment; B: Approved with Minor Comment R: Not Approved; F: Not Subject to Review									
Approval or review hereunder shall not be construed to relieve Vendor / Subcontractor of his responsibilities and liability under the Contract.									
Purchaser DOC. No.	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ORIG.</th> <th>PURCHASE ORDER NO.</th> <th>SERIAL</th> <th>REV.</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>V</td> <td>V31M0-002 -A -</td> <td>722</td> <td>1</td> </tr> </tbody> </table>	ORIG.	PURCHASE ORDER NO.	SERIAL	REV.	V	V31M0-002 -A -	722	1
ORIG.	PURCHASE ORDER NO.	SERIAL	REV.						
V	V31M0-002 -A -	722	1						

1	20/Apr/2014	Issue for Construction	J.M. KIM	H.K.YIM	S.H.CHOI	C.Y.LEE
0	13/Mar/2014	First Issue	J.M. KIM	H.K.YIM	S.H.CHOI	C.Y.LEE
Rev.No	App. date (D/M/Y)	Revision description	Prepared	Reviewed	Reviewed	Approved

INDRA
25-APR-2014

CERTIFICATE



Vietnam Certification Association

Hereby certifies that the company:

CTWEL TRAINING AND CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Add:

Head office: 25 Le Van Thiem, Thanh Xuan Ward, Thanh Xuan District, Ha Noi City.
Office and Factory: 347 Doi Can, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Has implemented and maintains a **Quality Management System**

Scope:

Training and improving of skill and knowledge for welding human resource starting from welder to welding engineer; Consulting, preparing, witness, review, approval and qualifying Welding Procedure Specification, welders performance qualification, issue and renewal welding certificates; Technology transfer in the field of welding and mechanics; Consulting on quality management system of welding production; Consulting for increasing of productivity, quality and effectiveness in welding production.

Through an audit, documented in a report, it was verified that the management system fulfills the requirements of the following standard:

ISO 9001:2008



Certificate registration no: 14VN043QM

VICAS 039 - QMS

Date of certification : 2014 - 9 - 18

Valid until : 2017 - 9 - 17



Dang Anh Tuan
General Director



VITRANCO BUILDING, 192 Thai Thịnh,
Dong Da District, Ha Noi, Vietnam.

Chứng nhận ISO 9001:2008
ISO 9001:2008 Certificate



ASIA
a division of American Welding Society
美国焊接学会(亚洲)

Letter of Appointment

Nov 25th, 2014

CTWEL
No. 347, Doi Can Street,
Ba Dinh District, Ha Noi
Attn : Mr. Cam Le Huy

Dear Mr. Cam.

On behalf of American Welding Society (AWS), we would like to confirm that our Society would like to appoint your organization to be the Accredited Testing Facility (ATF) in Hanoi. The ATF will be focus on training and Certified Welders according to the American welding standards and requirement that are widely recognized and accepted worldwide.

Based on the development of Vietnam at the present and in the near future, we all agree and foresee Vietnam is facing seriously shortage of qualified welders. And we also aware that immediate needs of trained welders is crucial and growing demand for the joint ventures projects such as the Oil and Gas , Refinery, Power Plants etc.

AWS is an organization who writes and publishes welding codes and standards in America, and adopted by the national standard body in American, American National Standard Institute (ANSI). AWS has certified over 60,000 welding inspectors. The program has been a major contributor to improved weld quality and reduced tremendous costs for corporations worldwide. In addition we would like your organization to expand into Certified Welding Supervisor, Certified Welding Educator, Certified Welding Inspector, Certified Welding Engineer, and Certified Welding Fabricator in the future.

We look forward to our cooperation in the training and certification programs in Vietnam. Should there be any question please feel free to contact us or myself at: ylau@aws-asia.org.

Sincerely yours,

Yianne Lau
Managing Director
AWS Asia Limited

AWS Asia Ltd

Unit 2508, 25/F, Technology Park, 18 On Lai St., Shatin, N.T. Hong Kong / T (852) 2915 4078 ● F (852) 2710 8237
香港 沙田 安丽街18号 达利广场 25楼 2508室 / 电话: (852) 2915 4078 ● 传真: (852) 2710 8237

China Office

Unit 1413, Blk B, Lucky Tower, No. 3, Dongsanhuang Beilu, Chaoyang District, Beijing 100027, China / T/F (86) 10 8225 5707
中国 北京市 朝阳区东三环北路 3号 幸福大厦B座1413室(邮编100027) / 电话 传真: (86) 10 8225 5707

Thư chứng nhận đơn vị được cấp phép đào tạo từ trình độ thợ hàn đến kỹ sư hàn của AWS
Letter of appointment from AWS permit CTWEL become a training agent

**International Agency Agreement
between
American Welding Society
and
CTWEL Consulting and Training Joint Stock
Company (Vietnam)**

DATE: August 14, 2015

1. AUTHORIZATION

The American Welding Society (AWS) grants CTWEL Consulting and Training Joint Stock Company, Vietnam, (designated throughout as the Agency), authorization to conduct AWS Certification examinations outside of the United States of America and in agreed upon regions or countries in accordance with the relevant QC standards for AWS Certification Programs and pursuant to the terms of this Agreement.

2. GENERAL AGENCY OBLIGATIONS

The Agency will promote AWS Certification Programs and generate candidates for the test. The test location and date will be scheduled by the Agency in consultation with AWS. The agency shall provide AWS a master schedule of programs for the calendar year by November 1 of the preceding year.

.....(this part is intentionally blank).....

21. FORCE MAJEURE

AWS and the Agency are excused from obligations under this Agreement to the extent fulfillment thereof is made impracticable due to circumstances beyond the reasonable control of such party in the nature of Acts of God, labor unrest, civil strife, and government regulation.

22. LEGAL JURISDICTION

Disputes arising under this Agreement that cannot be resolved through negotiation shall be submitted exclusively to a court of law in Miami-Dade County, Florida, USA. United States and Florida law shall apply.

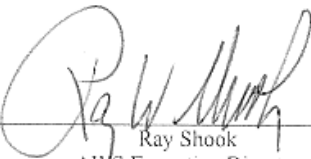
23. INITIATION

Once both parties have signed this Agreement, initiation of activities will take place on June 27, 2014 and continue until terminated pursuant to Section 12.

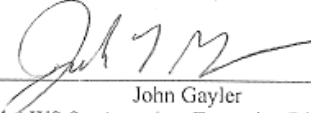
AGREED

APPROVED


Agent Signature
LÊ HUY CẨM
Agent Name (print) and title


Ray Shook
AWS Executive Director


Agent Signature
LÊ HUY CẨM
Agent Name (print) and title


John Gayler
AWS Sr. Associate Executive Director

**Chứng nhận làm đại diện chính thức của AWS tại Việt Nam
MOU between AWS & CTWEL for International Agent**



American Welding Society®

Certifies that Welding Inspector

Dinh Toan Du

*has complied with the requirements of AWS QC1,
Standard for AWS Certification of Welding Inspectors*

16042391

CERTIFICATE NUMBER

April 1 2019

EXPIRATION DATE



DT Michael

AWS PRESIDENT

Bill Belcher

AWS QUALIFICATION COMMITTEE CHAIR

George Hefner

AWS CERTIFICATION COMMITTEE CHAIR

Ông Dương Đình Toàn - Thanh tra Hàn do Hiệp hội Hàn Mỹ AWS cấp (CWI no. 16042391)
Mr. Dinh Toan Du - Certified Welding Inspector of AWS (CWI no. 16042391)



American Welding Society®

Certifies that Welding Inspector

Quang Do Vinh

*has complied with the requirements of AWS QC1,
Standard for AWS Certification of Welding Inspectors*

14092861

CERTIFICATE NUMBER

September 1 2017

EXPIRATION DATE



Alan R. Wilson

AWS PRESIDENT

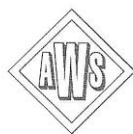
Bill Belcher

AWS QUALIFICATION COMMITTEE CHAIR

George Hefner

AWS CERTIFICATION COMMITTEE CHAIR

Ông Đỗ Vinh Quang - Thanh tra Hàn do Hiệp hội Hàn Mỹ AWS cấp (CWI no. 14092861)
Mr. Đỗ Vinh Quang - Certified Welding Inspector of AWS (CWI no. 14092861)



American Welding Society®

Certifies that Welding Inspector

Nhuan Hoang Van

*has complied with the requirements of AWS QC1,
Standard for AWS Certification of Welding Inspectors*

14092851

CERTIFICATE NUMBER

September 1 2017

EXPIRATION DATE



Alan R. Wilson

AWS PRESIDENT

Bill Belcher

AWS QUALIFICATION COMMITTEE CHAIR

George Hefler

AWS CERTIFICATION COMMITTEE CHAIR

Ông Hoàng Văn Nhuận - Thanh tra Hàn do Hiệp hội Hàn Mỹ AWS cấp (CWI no. 14092851)
Mr. Hoàng Văn Nhuận - Certified Welding Inspector of AWS (CWI no. 14092851)



American Welding Society®

Certifies that Welding Inspector

Duy Han Le

*has complied with the requirements of AWS QC1,
Standard for AWS Certification of Welding Inspectors*

15080521

CERTIFICATE NUMBER

August 1 2018

EXPIRATION DATE



Dan P. Pham

AWS PRESIDENT

Bill Belcher

AWS QUALIFICATION COMMITTEE CHAIR

George Hefler

AWS CERTIFICATION COMMITTEE CHAIR

Ông Hán Lê Duy - Thanh tra Hàn do Hiệp hội Hàn Mỹ AWS cấp (CWI no. 15080521)
Mr. Han Le Duy – AWS Certified Welding Inspector (No. 15080521)



Ông Trần Việt Anh - Thanh tra Hàn do Hiệp hội Hàn Mỹ AWS cấp (CWI no. 15080541)
Mr. Tran Viet Anh - AWS Certified Welding Inspector (No. 15080541)



Ông Nguyễn Bá Sơn - Thanh tra Hàn do Hiệp hội Hàn Mỹ AWS cấp (CWI no. 15080531)
Mr. Nguyễn Bá Sơn - AWS Certified Welding Inspector (No. 15080531)

PHỤ LỤC V: THIẾT BỊ ĐÀO TẠO
APPENDIX 5: TRAINING EQUIPMENT LIST



TRAINING EQUIPMENTS - 2015

No.	Code	Name	Seria Number	Manufacturer	Unit	Quantity	Status	
							Good	Fail
1	CT-GMAW-001	Mig/Mag KRII350-01	10214U0010	Panasonic	Machine	1	x	
2	CT-GMAW-002	Mig/Mag KRII350-02	10213U0251	Panasonic	Machine	1	x	
3	CT-GMAW-003	Mig/Mag KRII350-03	10213U0255	Panasonic	Machine	1	x	
4	CT-GMAW-004	Mig/Mag KRII350-04	10211M0548	Panasonic	Machine	1	x	
5	CT-GMAW-005	Mig/Mag KRII350-05	10213U0245	Panasonic	Machine	1	x	
6	CT-GMAW-006	Mig/Mag KRII350-06	10213U0246	Panasonic	Machine	1	x	
7	CT-GMAW-007	Mig/Mag KRII350-07	10214D0002	Panasonic	Machine	1	x	
8	CT-GMAW-008	Mig/Mag KRII350-08	re-check	Panasonic	Machine	1	x	
9	CT- SMAW/TIG-009	Tig V270-TP-01	P1140204625	Lincoln	Machine	1	x	
10	CT- SMAW/TIG-010	Tig V270-TP-02	P1140204626	Lincoln	Machine	1	x	
11	CT- SMAW/TIG-011	Tig V270-TP-03	P1130601063	Lincoln	Machine	1	x	
12	CT- SMAW/TIG-012	Tig V270-TP-04	P1140204623	Lincoln	Machine	1	x	
13	CT- SMAW/TIG-013	Tig V270-TP-05	P1140304134	Lincoln	Machine	1	x	
14	CT- SMAW/TIG-014	Tig V270-TP-06	P1130402327	Lincoln	Machine	1	x	
15	CT- SMAW/TIG-015	Tig V270-TP-07	P1140204617	Lincoln	Machine	1	x	
16	CT-TIG-016	Tig WP 300-01	TWP-01	Panasonic	Machine	1	x	
17	CT-TIG-017	Tig WP 300-02	TWP-02	Panasonic	Machine	1	x	
18	CT-TIG-018	Tig WP 300-03	TWP-03	Panasonic	Machine	1	x	
19	CT-TIG-019	Tig WP 300-04	TWP-04	Panasonic	Machine	1	x	
20	CT-TIG-020	Tig WP 300-05	TWP-05	Panasonic	Machine	1	x	
21	CT-MIG/MAG-021	Mig/ Mag Pro4200 -01	1385246U	KEMPPI	Machine	1	x	
22	CT-MIG/MAG-022	Mig/ Mag Pro4200 -02	1394492U	KEMPPI	Machine	1	x	
23	CT-SMAW-023	SMAW Longwell	MMA125	LONGWELL	Machine	1	x	
24	CT-OV-024	Welding Oven WELDBANK 100kg	OV-01	WELLBANK	Machine	1	x	
25	CT-OV-025	Welding Oven WELDBANK 5Kg	OV-02	China	Oven	1	x	
26	CT-OV-026	Welding Oven WELDBANK 5Kg	OV-03	China	Oven	1	x	
27	CT-OV-027	Welding Oven WELDBANK 5Kg	OV-04	China	Oven	1	x	
28	CT-OV-028	Welding Oven WELDBANK 5Kg	OV-05	China	Oven	1	x	
29	CT-OV-029	Welding Oven WELDBANK 5Kg	OV-06	China	Oven	1	x	



TRAINING EQUIPMENTS - 2015

30	CT-OV-030	Welding Oven WELDBANK 5Kg	OV-07	China	Oven	1	x	
31	CT-OV-031	Welding Oven WELDBANK 5Kg	OV-08	China	Oven	1	x	
32	CT-OV-032	Welding Oven WELDBANK 5Kg	OV-09	China	Oven	1	x	
33	CT-MC-033	Cutting machine IK-12	0.57815	KOIKE	Machine	1	x	
34	CT-NK-034	Air compressor VA-80	M140393-9	China	Machine	1	x	
35	CT-MK-035	Cutting pipe OXYGAS	10024	China	Machine	1	x	
36	CT-PLASMA-036	Plasma cutting machine YP-060PS	YP-060PS2HGG	Panasonic	Machine	1	x	
37	CT-MM-037	Grinding MAKITA GA5010	33100	MAKITA	Machine	1	x	
38	CT-MM-038	Grinding MAKITA GA5010	00027103-K	MAKITA	Machine	1	x	
39	CT-MM-039	Grinding MAKITA GA5010	0039697-Y	MAKITA	Machine	1	x	
40	CT-MM-040	Grinding MAKITA GA5010	40039696-Y	MAKITA	Machine	1	x	
41	CT-MM-041	Grinding PEFA G929	2722	PEFA	Machine	1	x	
42	CT-MM-042	Grinding Bosch GWS6-100	06013777G0	BOSCH	Machine	1	x	
43	CT-MM-043	Grinding Bosch GWS6-100	308000252	BOSCH	Machine	1	x	
44	CT-MM-044	Grinding Bosch GWS6-100	403005831	BOSCH	Machine	1	x	
45	CT-MM-045	Grinding Bosch GWS6-100	06013777G0	BOSCH	Machine	1	x	
46	CT-MM-046	Grinding Bosch GWS6-100	403005825	BOSCH	Machine	1	x	
47	CT-MM-047	Grinding Makita 100	9500NB	MAKITA	Machine	1	x	
48	CT-MM-048	Grinding Bosch GWS7-125	06013750G0	BOSCH	Machine	1	x	
49	CT-MM-049	Grinding Bosch GWS8-125C	06013777G0	BOSCH	Machine	1	x	
50	CT-U-050	Bending machine LB300	B-01	China	Machine	1	x	

PHỤ LỤC VI: THIẾT BỊ KIỂM TRA
APPENDIX 6: INSPECTION TOOLS AND GAUGES

Inspection tool	IMAGE	Unit	Quantity
AWS Toolkits	 A black plastic toolbox containing various inspection tools including a vernier caliper, a depth gauge, a surface plate, and other precision measuring instruments.	Box	6
Wrap-Around Pouch Tool Kit	 A black leather-like pouch with a strap, containing several inspection tools including a hammer, a screwdriver, a wrench, and other hand tools.	Roll	10
Film viewer	 A black and white film viewer machine with a large rectangular viewing area and a control knob on the right side.	Machine	2
Thermal gun	 A yellow and black handheld thermal imaging gun with a digital display screen and a trigger button.	Gun	5